

*

Số 123-HD/BTGHU

HƯỚNG DẪN

Công tác tuyên truyền tháng 8 năm 2023

Thực hiện Hướng dẫn số 144-HD/BTGTU, Ngày 31/7/2023 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, ngoài các nội dung có định hướng tuyên truyền chuyên đề, Ban tuyên giáo Huyện ủy Hướng dẫn công tác tuyên truyền tháng 8 năm 2023 với những nội dung như sau:

1. Tuyên truyền và tổ chức các hoạt động văn hóa nhân sự kiện các ngày lễ, kỷ niệm lớn của đất nước, địa phương trong tháng: 93 năm Ngày truyền thống ngành Tuyên giáo của Đảng (01/8/1930-01/8/2023); 78 năm Cách mạng tháng Tám (19/8/1945-19/8/2023) và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945-02/9/2023); 78 năm Ngày thành lập Công an Nhân dân (19/8/1945-19/8/2023) và 18 năm Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc (19/8/2005-19/8/2023); 78 năm Ngày truyền thống ngành Văn hóa (28/8/1945-28/8/2023) và các ngày lễ, sự kiện chính trị quan trọng diễn ra trong tháng.

- Đặc biệt tập trung tuyên truyền kỷ niệm 93 năm Ngày truyền thống Ngành Tuyên giáo của Đảng (01/8/1930-01/8/2023): Chú trọng tuyên truyền vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác tuyên giáo trong sự nghiệp cách mạng của Đảng, trong công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế; khẳng định những đóng góp to lớn của Ngành Tuyên giáo 93 năm qua; biểu dương, nhân rộng những mô hình hay, cách làm sáng tạo; tôn vinh và tri ân công lao, cống hiến, đóng góp của các cấp, các ngành, các thế hệ cán bộ tuyên giáo qua các thời kỳ nhằm khơi dậy niềm tự hào đối với công tác tuyên giáo của Đảng; cổ vũ động viên toàn ngành nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức, không ngừng rèn luyện, phấn đấu, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, xây dựng đất nước ngày càng phồn vinh, hạnh phúc. *(Gửi kèm các khẩu hiệu tuyên truyền).*

- Tuyên truyền kỷ niệm 78 năm Ngày Cách mạng Tháng Tám thành công (19/8/1945 – 19/8/2023) và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 – 02/9/2023):

+ Sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc phân tích, nắm bắt đúng thời cơ, đề ra đường lối đúng đắn, sáng tạo để huy động được sức mạnh to lớn của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, làm nên thắng lợi vĩ đại

của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đưa đến sự ra đời của nước Việt Nam dân chủ Cộng hoà – Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á;

+ Tuyên truyền, khẳng định những chân lý đã được nêu trong bản tuyên ngôn độc lập bất hủ do Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc trước quốc dân đồng bào và toàn thế giới ngày 29/9/1945: *“Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hoá cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”*; *“Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng; dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”*; *“Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”*.

2. Tuyên truyền kết quả thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tháng 7, các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng – an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị tháng 8 năm 2023.

3. Tiếp tục tuyên truyền sâu rộng kết quả 02 năm triển khai thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, Kế hoạch số 69-KH/TU, ngày 12/01/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2023 gắn với chuyên đề của tỉnh *“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về trách nhiệm nêu gương; quyết liệt, đồng bộ trong lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI”*.

4. Tuyên truyền, quán triệt chủ trương, đường lối, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực gắn với triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII, XIII); Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện *“tự diễn biến”*, *“tự chuyển hoá”*; Chỉ thị số 25-CT/TU, ngày 06/02/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Lâm Đồng về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Quy định số 114-QĐ/TW, ngày 11/7/2023 của Ban Chấp hành Trung ương *“Về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ”*... góp phần vào việc đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn tỉnh.

5. Tuyên truyền công tác chuẩn bị năm học 2023 – 2024 ở địa phương, đơn vị; nêu bật sự quan tâm của các cấp, các ngành và toàn xã hội đối với sự nghiệp giáo dục – đào tạo của tỉnh; phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển

khai thực hiện, đồng thời tạo sự đồng thuận xã hội để cùng chia sẻ, chung tay với ngành giáo dục và đào tạo hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2023-2024.

6. Tuyên truyền công tác chủ động ứng phó với diễn biến phức tạp của thời tiết, công tác phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn. Tuyên truyền công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, nhất là “*nói không với thực phẩm bẩn*”, công tác bảo vệ môi trường.

7. Đẩy mạnh tuyên truyền về Đại hội đại biểu Hội xuất bản Việt Nam lần thứ V, nhiệm kỳ 2023-2028; Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu Mặt trận Việt Nam Tỉnh Lâm Đồng lần thứ IX, nhiệm kỳ 2024-2029.

8. Tuyên truyền, quán triệt, phổ biến Chỉ thị số 07/CT-TTg, ngày 21/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch số 5710/KH-UBND ngày 03/7/2023 của Ủy ban nhân dân thực hiện Chỉ thị số 07/CT-TTg về tăng cường công tác truyền thông chính sách trên địa bàn tỉnh góp phần nâng cao nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của công tác truyền thông chính sách, coi đây là một nhiệm vụ, chức năng của cơ quan hành chính nhà nước trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị.

9. Tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia quản lý đất đai, quản lý bảo vệ rừng, tố giác các đối tượng vi phạm về Luật Lâm nghiệp, Luật đất đai, trong đó chú trọng đến nội dung, chất lượng, thời lượng, mức độ thường xuyên để nâng cao hiệu quả trong công tác tuyên truyền.

10. Tuyên truyền về đề án xây dựng xã hội học tập và các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 387/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 phê duyệt Chương trình “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị giai đoạn 2021 – 2030”, Quyết định số 667/QĐ-TTg ngày 3/6/2023 phê duyệt chương trình “xây dựng mô hình công dân học tập giai đoạn 2021-2030; lồng ghép mô hình học tập với thiết chế gia đình văn hoá, thôn, tổ văn hoá và phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá, văn minh.

11. Tuyên truyền để cán bộ, đảng viên và quần chúng Nhân dân hiểu rõ quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong việc đảm bảo quyền con người ở nước ta; khẳng định những thành tựu Việt Nam nói chung và tỉnh Lâm Đồng nói riêng đã đạt được trong thúc đẩy và bảo vệ quyền con người trên các lĩnh vực; nâng cao ý thức cảnh giác trước những thủ đoạn ngày càng tinh vi của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân chủ, nhân quyền chống phá ta (*Gửi kèm Kế hoạch số 5914/KH-BCD(VNQ)*).

12. Tuyên truyền về Luật Nghĩa vụ quân sự năm 2015 và các văn bản Luật liên quan đến công tác tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ thực hiện nghĩa vụ quân sự và nghĩa vụ công an nhân dân, nhất là công an trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ

13. Tuyên truyền các văn bản mới của Trung ương, của tỉnh:

- Thông tư 50/2023/TT-BTC, ngày 17/7/2023 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 và điều chỉnh trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Nghị định số 42/2023/NĐ-CP ngày 29/6/2023 của Chính phủ.

- Nghị quyết số 105/NQ-CP, ngày 15/7/2023 của Chính phủ “về các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, siết chặt kỷ luật, kỷ cương”.

- Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ “quy định về cán bộ cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố”.

- Kế hoạch số 88-KH/TU, ngày 10/7/2023 của Tỉnh uỷ Lâm Đồng “về việc thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW, ngày 4/5/2023 của Ban Bí thư “về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045”.

- Kế hoạch số 6305/ KH-UBND ngày 20/7/2023 của UBND tỉnh Lâm Đồng về thực hiện Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 18/5/2023 của Chính phủ “về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh phục hồi, tăng trưởng phát triển du lịch hiệu quả, bền vững” trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

14. Thường xuyên theo dõi, chủ động nắm bắt tình hình tư tưởng và dư luận xã hội để định hướng tư tưởng trong cán bộ và Nhân dân, nhất là đối với việc triển khai công tác quy hoạch, các dự án, công trình trọng tâm, chương trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh; kịp thời báo cáo, tham mưu cấp uỷ, cơ quan chức năng chỉ đạo xử lý khi có vấn đề phát sinh; tích cực đấu tranh, phản bác các luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động, nhất là thông tin xấu độc trên không gian mạng, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Trên đây là Hướng dẫn tuyên truyền tháng 8 năm 2023, kính đề nghị các Tổ chức cơ sở đảng, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, cơ quan, đơn vị trong huyện triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện uỷ,
- Các Ban và Văn phòng Huyện uỷ,
- Mặt trận và các đoàn thể,
- Các tổ chức cơ sở đảng,
- Phòng Văn hóa và Thông tin,
- Trung tâm Văn hóa- Thông tin và Thể thao,
- Lưu Văn phòng Huyện uỷ.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Vũ Hữu Tiến

KHẨU HIỆU TUYÊN TRUYỀN VỀ NGÀNH TUYÊN GIÁO CỦA ĐẢNG

1. Tuyên giáo - Đi trước mở đường, đi cùng thực hiện, đi sau tổng kết!
2. Chủ động, nhạy bén, kiên quyết đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng!
3. Nâng cao hơn nữa tính chiến đấu, tính thuyết phục, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ngành Tuyên giáo trong tình hình mới!
4. Tuyên giáo - kết nối ý đảng lòng dân, tăng cường lòng tự hào dân tộc, nuôi dưỡng khát vọng Việt Nam!
5. Công tác tuyên giáo: đồng hành lịch sử, kết nối hiện tại, tham mưu định hướng tương lai!
6. Ngành Tuyên giáo: Tiên phong, trọng tâm, thuyết phục!
7. Ngành Tuyên giáo: Chủ động, sáng tạo, bám sát thực tiễn!
8. Công tác tuyên giáo, công tác tư tưởng phải là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị!
9. Tự hào truyền thống ngành Tuyên giáo của Đảng: tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả, đáp ứng yêu cầu thời đại mới!
10. Ngành Tuyên giáo: cầu nối tình cảm, tư tưởng, chính trị của Đảng!
11. Giữ trọn niềm tin, tiên phong trên mặt trận tư tưởng - văn hóa của Đảng!
12. Mỗi cán bộ Tuyên giáo là một chiến sĩ xung kích trên mặt trận tư tưởng, văn hóa của Đảng!
13. Cán bộ Tuyên giáo - lực lượng tham mưu chiến lược của Đảng trên mặt trận tư tưởng!
14. Cán bộ Tuyên giáo: bản lĩnh, năng động, nỗ lực rèn luyện, say mê công tác!
15. Xây dựng đội ngũ cán bộ Tuyên giáo vừa “hồng” vừa “chuyên”, ngang tầm nhiệm vụ thời kỳ mới!
16. Cán bộ Tuyên giáo hướng về cơ sở, bám sát thực tiễn, gần bó mật thiết với Nhân dân!
17. Mỗi cán bộ Tuyên giáo phải là nhịp cầu nối giữa Nhân dân với Đảng!
18. Mỗi cán bộ Tuyên giáo phải là tấm gương tiêu biểu trên mặt trận tư tưởng!

KẾ HOẠCH

**Triển khai Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 21/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ
về tăng cường công tác truyền thông chính sách trên địa bàn tỉnh**

Thực hiện Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 21/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác truyền thông chính sách; căn cứ Quyết định số 765/QĐ-BTTTT ngày 28/4/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về ban hành Chương trình hành động thực hiện Chỉ thị số 07/CT-TTg (sau đây viết tắt là Quyết định số 765) và Văn bản số 2017/BTTTT-CBC ngày 31/5/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc triển khai Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 21/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác truyền thông chính sách.

Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành kế hoạch triển khai Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 21/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác truyền thông chính sách trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ tại Chỉ thị số 07/CT-TTg đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; phối hợp chặt chẽ với Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Chỉ thị số 07/CT-TTg và Quyết định số 765.

2. Truyền thông các chính sách có tác động lớn đến xã hội, nhất là những vấn đề dư luận xã hội quan tâm trên báo chí và các loại hình truyền thông khác nhằm tạo sự đồng thuận, nâng cao hiệu quả, hiệu lực trong thực thi các chủ trương, đường lối, chính sách pháp luật của Nhà nước.

3. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trong triển khai thực hiện nhiệm vụ. Xác định rõ nội dung công việc, tiến độ thực hiện và trách nhiệm tổ chức thực hiện Chỉ thị số 07/CT-TTg đảm bảo kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị về vị trí, vai trò của công tác truyền thông chính sách

- Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của công tác truyền thông chính sách, coi đây là một nhiệm vụ, chức năng của cơ quan hành chính nhà nước trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị. Làm tốt công tác truyền thông chính sách sẽ góp phần quan trọng đưa chính sách pháp luật vào cuộc sống, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của chính sách, từ đó

thống nhất nhận thức, ý chí và hành động trong triển khai thực hiện, tạo đồng thuận cao trong xã hội.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Báo Lâm Đồng, Đài Phát thanh và Truyền hình Lâm Đồng.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện truyền thông chính sách trên địa bàn tỉnh

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ tại Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027” (sau đây viết tắt là Quyết định số 407).

- Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, theo dõi việc triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin và các văn bản hướng dẫn thi hành nhằm thúc đẩy việc thực hiện quyền tiếp cận thông tin của người dân, trong đó có tăng cường truyền thông chính sách.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm, bắt đầu từ năm 2023.

3. Công tác chỉ đạo, định hướng, cung cấp thông tin

- Chỉ đạo, định hướng, cung cấp thông tin chính xác, kịp thời cho các cơ quan báo chí, hệ thống truyền thanh cấp huyện, thông tin cơ sở về những vấn đề dư luận xã hội quan tâm.

- Triển khai có hiệu quả Kế hoạch 4046/KH-UBND ngày 09/5/2023 của UBND tỉnh về việc hợp tác truyền thông với các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2023-2025.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Cơ quan phối hợp: Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Báo Lâm Đồng, Đài Phát thanh và Truyền hình Lâm Đồng.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên

4. Quản lý thông tin trên báo chí, Internet, mạng xã hội

- Quản lý chặt chẽ thông tin trên báo chí, Internet, mạng xã hội, đảm bảo những thông tin chính thống, tích cực về đời sống xã hội trên báo chí phải kịp thời, khách quan, trung thực, theo đúng định hướng chính trị của Đảng, pháp luật của Nhà nước; chủ động đấu tranh, phát hiện tin giả, tin xấu, độc chống phá Đảng, Nhà nước, chia rẽ chính quyền với Nhân dân, xuyên tạc chủ trương,

chính sách, gây mất đoàn kết trên địa bàn tỉnh; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh, các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên

5. Thực hiện tốt việc cung cấp thông tin cho báo chí đảm bảo công khai, minh bạch, kịp thời, đáp ứng nhu cầu thông tin của các cơ quan báo chí

- Theo dõi, đôn đốc thực hiện nghiêm việc thực hiện quy định về phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí theo quy định tại Nghị định 09/2017/NĐ-CP ngày 09/2/2017 của Chính phủ quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên

6. Xây dựng mạng lưới kết nối truyền thông

- Xây dựng và thường xuyên rà soát, bổ sung đội ngũ truyền thông chính sách; người phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí, nhằm xây dựng đội ngũ truyền thông chính sách của các cơ quan, đơn vị, địa phương để hình thành mạng lưới kết nối truyền thông trên địa bàn tỉnh, bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ kết nối, chủ động cung cấp thông tin và xử lý các vấn đề dư luận xã hội quan tâm thuộc phạm vi quản lý.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Năm 2023 và cập nhật các năm tiếp theo.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định phân cấp ngân sách, tăng cường lồng ghép với các đề án, chương trình, kế hoạch liên quan đã được phê duyệt.

2. Huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông định hướng nội dung truyền thông chính sách đối với các cơ quan báo chí, nhất là những vấn đề dư luận xã hội quan tâm, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch.

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan định hướng nội dung truyền thông chính sách đối với các cơ quan báo chí, nhất là những vấn đề dư luận xã hội quan tâm, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

- Phối hợp với Sở Tư pháp, các cơ quan, đơn vị có liên quan và các cơ quan báo chí trong quá trình thực hiện truyền thông chính sách đối với các dự thảo chính sách phải thực hiện truyền thông theo Quyết định số 407 (nếu có sau khi các sở, ngành, địa phương thực hiện rà soát).

- Phối hợp truyền thông chính sách trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Phối hợp với cơ quan liên quan theo dõi, tổng hợp thông tin trên báo chí, mạng xã hội; chủ động đấu tranh, phát hiện tin giả, tin xấu độc chống phá Đảng, Nhà nước, xuyên tạc chủ trương chính sách, gây mất đoàn kết, kịp thời tham mưu cấp có thẩm quyền có biện pháp xử lý phù hợp.

- Xây dựng mạng lưới kết nối truyền thông của các cơ quan, đơn vị, địa phương để thực hiện hiệu quả công tác truyền thông chính sách.

- Đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí; chủ động cung cấp thông tin chính xác, kịp thời về cơ chế, chính sách, nhất là các vấn đề dư luận xã hội quan tâm thuộc phạm vi quản lý.

- Tăng cường số lượng, chất lượng tin, bài trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Lâm Đồng bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ truyền thông chính sách.

- Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc thực hiện Kế hoạch này, tổng hợp kết quả, báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

3. Sở Tư pháp

- Chủ trì, tham mưu Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh hướng dẫn các sở, ngành, địa phương triển khai, thực hiện tốt Quyết định số 407.

- Hướng dẫn các sở, ngành, địa phương rà soát các dự thảo chính sách do các cơ quan, địa phương dự kiến tham mưu hoặc ban hành theo thẩm quyền cần phải thực hiện truyền thông chính sách theo Quyết định số 407.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, theo dõi việc triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin và các văn bản hướng dẫn thi hành nhằm thúc đẩy việc thực hiện quyền tiếp cận thông tin của người dân, trong đó có tăng cường truyền thông chính sách.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, đơn vị có liên quan và các cơ quan báo chí trong quá trình thực hiện truyền thông chính sách đối với các dự thảo chính sách phải thực hiện truyền thông theo Quyết định số 407 (nếu có sau khi các sở, ngành, địa phương thực hiện rà soát).

4. Sở Nội vụ

Phối hợp, hướng dẫn Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng, hoàn thiện vị trí việc làm, biên chế công chức, viên chức làm công tác truyền thông chính sách, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật.

5. Công an tỉnh

Phối hợp với cơ quan liên quan theo dõi, tổng hợp thông tin trên báo chí, Internet, mạng xã hội, đấu tranh, phát hiện tin giả, tin xấu, độc chống phá Đảng, Nhà nước, chia rẽ chính quyền với Nhân dân, xuyên tạc chủ trương chính sách, gây mất đoàn kết trên địa bàn tỉnh

6. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Chủ động cung cấp thông tin về sự chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho cơ quan báo chí để thực hiện tốt, hiệu quả, tạo sự đồng thuận trong việc thực hiện cơ chế, chính sách.

7. Sở Tài chính

Tham mưu, bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách tỉnh để triển khai thực hiện công tác truyền thông chính sách của tỉnh theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

8. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Trên cơ sở hướng dẫn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh và Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành, địa phương rà soát các dự thảo chính sách do các cơ quan, địa phương dự kiến tham mưu hoặc ban hành theo thẩm quyền (nếu có) cần phải thực hiện truyền thông chính sách theo Quyết định số 407.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan báo chí, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tư pháp để thực hiện các hoạt động truyền thông đối với các dự thảo chính sách phải thực hiện truyền thông theo Quyết định số 407 (nếu có).


- Thực hiện nghiêm việc phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí; chủ động cung cấp thông tin chính xác, kịp thời cho báo chí những vấn đề được dư luận xã hội quan tâm thuộc phạm vi quản lý.

9. Báo Lâm Đồng, Đài Phát thanh và Truyền hình Lâm Đồng

- Xây dựng, triển khai chuyên mục truyền thông chính sách.

- Phối hợp thường xuyên, chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác truyền thông chính sách; tăng cường số lượng, nâng cao chất lượng truyền thông chính sách, đẩy mạnh chuyển đổi số báo chí, ứng dụng công nghệ, đổi mới phương thức truyền thông đa phương tiện để tạo hiệu quả truyền thông chính sách.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 21/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác truyền thông chính sách trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ

nhệm vụ được giao triển khai thực hiện đảm bảo các nội dung Kế hoạch đề ra; tổ chức đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày 30/11 hằng năm để tổng hợp, báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông và UBND tỉnh theo quy định./. 

Nơi nhận:

- Bộ TTTT (B/c);
- Cục Báo chí - Bộ TTTT (B/c)
- TT, TU, TT.HDND tỉnh (B/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Lâm Đồng; Đài PTTH tỉnh;
- LDVP;
- Lưu: VT, VX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm S

KẾ HOẠCH

Triển khai hoạt động tuyên truyền thành tựu công tác bảo vệ và đấu tranh về nhân quyền nhân kỷ niệm 75 năm Ngày Nhân quyền thế giới (10/12/1948 - 10/12/2023)

Thực hiện Kế hoạch số 04/KH-BCĐVNQ ngày 12/5/2023 của Ban Chỉ đạo về Nhân quyền Chính phủ triển khai hoạt động tuyên truyền thành tựu bảo đảm quyền con người nhân kỷ niệm 75 năm Ngày Nhân quyền thế giới (10/12/1948 - 10/12/2023), Ban Chỉ đạo về Nhân quyền tỉnh Lâm Đồng xây dựng kế hoạch thực hiện, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU.

1. Thông qua công tác tuyên truyền để cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân hiểu rõ quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong việc đảm bảo quyền con người ở nước ta; khẳng định những thành tựu Việt Nam nói chung và Lâm Đồng nói riêng đã đạt được trong thúc đẩy và bảo vệ quyền con người trên các lĩnh vực; nâng cao ý thức cảnh giác trước những thủ đoạn ngày càng tinh vi của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân chủ, nhân quyền chống phá ta.

2. Đảm bảo các yêu cầu chính trị, pháp luật, nghiệp vụ, đổi mới hình thức, nội dung, phương pháp, huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về thành tựu bảo đảm quyền con người ở nước ta và trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; đảm bảo thông tin chính xác, kịp thời, thống nhất, sinh động và phù hợp với từng đối tượng gắn với nhiệm vụ đảm bảo an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

3. Quá trình tuyên truyền phải có trọng tâm, trọng điểm, tiết kiệm, tránh hình thức. Nội dung báo cáo phải ngắn gọn, dễ hiểu, đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

II. CÔNG TÁC TRỌNG TÂM.

1. Nâng cao chất lượng công tác tổng hợp, phân tích và dự báo tình hình hoạt động của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân chủ, nhân quyền chống phá ta để chủ động định hướng nội dung thông tin, tuyên truyền, cách thức, thời lượng, thời điểm nhằm huy động các lực lượng tham gia đấu tranh, phản bác kịp thời, có sức thuyết phục đối với những luận điệu vu cáo, xuyên tạc của các thế lực thù địch.

2. Tổ chức tuyên truyền sâu rộng, bằng nhiều hình thức, nhiều ngôn ngữ; chú trọng khai thác thế mạnh của nền tảng số, mạng xã hội nhằm truyền tải kịp thời thông tin chính thống đến người dân trong và ngoài địa phương.

3. Tổ chức các chương trình tập huấn, hội thảo nâng cao kiến thức, kỹ năng chuyên sâu về công tác nhân quyền cho đội ngũ cán bộ cấp cơ sở; tập huấn về công tác nhân quyền cho phóng viên, biên tập viên các cơ quan thông tấn, báo chí. Tổ chức xây dựng phim, phóng sự, video tuyên truyền đậm nét về thành tựu công tác nhân quyền trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

4. Chủ động mời các báo cáo viên có kinh nghiệm, thực tế nhằm chủ động cung cấp thông tin về thành tựu nhân quyền trên các lĩnh vực, chú trọng việc bảo đảm quyền tự do ngôn luận, báo chí, internet, quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, quyền của nhóm người dễ bị tổn thương; thông tin kịp thời về các vụ việc phức tạp; việc ta bắt giữ, xử lý số đối tượng có hành vi lợi dụng quyền tự do, dân chủ vi phạm pháp luật để các cơ quan truyền thông, báo chí kịp thời tuyên truyền, định hướng dư luận.

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Công an tỉnh:

a) Phát huy thế mạnh truyền thông Công an nhân dân trong công tác tuyên truyền thành tựu quyền con người ở nước ta nói chung và trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng nói riêng và phản bác các luận điệu xuyên tạc, sai sự thật về vấn đề này đối với Việt Nam; đẩy mạnh tuyên truyền kết quả thực hiện Công ước Chống tra tấn (CAT) và xây dựng Báo cáo quốc gia lần thứ 2 về thực thi CAT...; phối hợp Sở thông tin và Truyền thông tổ chức tuyên truyền thành tựu công tác nhân quyền của Việt Nam và tỉnh Lâm Đồng.

b) Chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành liên quan và UBND các địa phương chủ động nắm tình hình hoạt động của các hệ loại đối tượng, các vụ việc liên quan đến dân chủ, nhân quyền để tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết dứt điểm ngay từ cơ sở.

c) Chủ động cung cấp thông tin, tài liệu cho các cơ quan thông tấn, báo chí về các vụ việc liên quan đến dân chủ, nhân quyền; hoạt động của số đối tượng cực đoan chống đối trong tôn giáo, dân tộc, số chống đối chính trị bị xử lý theo pháp luật; công tác giam giữ, cải tạo phạm nhân và đặc xá, phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc đón đoàn nước ngoài đến thăm các đối tượng đang chấp hành án phạt tù đảm bảo các yêu cầu về chính trị, nghiệp vụ, đối ngoại theo quy định.

3. Sở Thông tin và Truyền thông: Định hướng các cơ quan báo chí địa phương tuyên truyền về thành tựu nhân quyền Việt Nam và tỉnh Lâm Đồng, chú trọng tuyên truyền các sáng kiến, đóng góp tích cực, trách nhiệm của Việt Nam với vai trò thành viên Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2023 - 2025; thành tựu về nhân quyền trên địa bàn tỉnh nhất là thực hiện chế độ, chính sách đảm bảo an sinh xã hội cho đồng bào các DTTS tại vùng sâu, vùng xa; tuyên truyền, đấu tranh trực diện, vạch trần âm mưu của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề nhân quyền, các vụ việc nổi cộm được dư luận xã hội quan tâm để xuyên tạc, phủ nhận thành tựu về nhân quyền, dân chủ, tự do tôn giáo, tự do ngôn luận ở Việt Nam.

4. Sở Tư pháp: Chủ động trao đổi thông tin với các Sở, ban, ngành liên quan và Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo về Nhân quyền tỉnh phục vụ công tác đấu tranh đối ngoại và tuyên truyền thành tựu nhân quyền trên các phương tiện truyền thông. Tổ chức tuyên truyền, tăng cường lồng ghép việc phổ biến, giáo dục các văn bản pháp luật mới ban hành để giúp người dân hiểu rõ quyền và nghĩa vụ của mình.

5. Ban Dân tộc:

a) Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong đồng bào dân tộc thiểu số về đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước; cập nhật những thành tựu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống, xóa đói, giảm nghèo đối với đồng bào DTTS ở vùng sâu, vùng xa.

b) Phối hợp, trao đổi thông tin với các sở, ban, ngành liên quan và Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo về nhân quyền tỉnh phục vụ công tác tuyên truyền đối ngoại và đối nội. Phối hợp với các đài, báo tuyên truyền về kết quả Việt Nam thực thi Công ước quốc tế về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt chủng tộc (CERD); đấu tranh phản bác các luận điệu chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, kích động tư tưởng ly khai tự trị lợi dụng “Quyền của người bản địa” của các thế lực thù địch.

6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Chủ trì cung cấp thông tin, kết quả thực thi các Công ước quốc tế về quyền của người lao động và nhóm dễ bị tổn thương; tuyên truyền những thành tựu Việt Nam và Lâm Đồng đã đạt được trên lĩnh vực nhân quyền và đấu tranh, phản bác các thông tin vu cáo, xuyên tạc phục vụ công tác tuyên truyền, đối thoại về nhân quyền; đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bảo vệ, chăm sóc trẻ em, bảo đảm, thúc đẩy quyền phụ nữ, bình đẳng giới, quyền của người khuyết tật...

7. Sở Nội vụ (Ban Tôn giáo): Triển khai thực hiện nghiêm các Chỉ thị, Pháp lệnh và các văn bản pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; đẩy mạnh tuyên truyền thành tựu bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo (*cập nhật số liệu các tổ chức tôn giáo mới được đăng ký, công nhận; các cơ sở thờ tự được xây mới, số chức sắc tôn giáo mới được phong, số lượng tín đồ các tôn giáo, người có uy tín trong tôn giáo*); tập hợp các vụ việc phức tạp có yếu tố tôn giáo ở địa phương, kết quả xử lý; đấu tranh phản bác các luận điệu vu cáo, xuyên tạc, lợi dụng vấn đề tôn giáo;... phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng.

8. Báo Lâm Đồng, Đài Phát thanh và Truyền hình Lâm Đồng:

a) Bám sát nội dung định hướng, thông tin do các cơ quan có thẩm quyền cung cấp để nâng cao chất lượng các tin, bài viết đấu tranh, phản bác các luận điệu tuyên truyền, xuyên tạc tình hình dân chủ, nhân quyền của các thế lực thù địch.

b) Tổ chức tuyên truyền về thành tựu đảm bảo quyền con người ở Việt Nam và trên địa bàn tỉnh; xây dựng các tin, bài, phóng sự về thành tựu trong phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, xóa đói giảm nghèo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số của địa phương những năm qua.

9. UBND các huyện, thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc: Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến tới toàn thể cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về đảm bảo quyền con người một cách hiệu quả, phù hợp với điều kiện của địa phương; tập trung tuyên truyền những thành tựu trong phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quyền con người trên các lĩnh vực; chủ động phát hiện, đấu tranh, phản bác các luận điệu tuyên truyền xuyên tạc của các thế lực thù địch, vu cáo chính quyền địa phương vi phạm dân chủ, nhân quyền.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc/Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc có trách nhiệm triển khai thực hiện Kế hoạch này gắn với chức năng, nhiệm vụ được giao; báo cáo kết quả thực hiện về Ban Chỉ đạo về nhân quyền tỉnh (qua Công an tỉnh - Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo) tại các báo cáo định kỳ về công tác nhân quyền.

2. Giao Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo về Nhân quyền tỉnh theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành và địa phương triển khai thực hiện kế hoạch này, tổng hợp kết quả báo cáo Ban Chỉ đạo về Nhân quyền Chính phủ và UBND tỉnh theo quy định/

Nơi nhận:

- Cục V02/BCA;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên BCDVNQ tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, NC.

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO



PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH

Phạm S

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW, ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư
“về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp
đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”

Thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW, ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng *“về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”* (sau đây viết tắt là *Chỉ thị số 21-CT/TW*), Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng; gắn với triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chính sách, giải pháp nhằm đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp. Qua đó, đào tạo nguồn nhân lực có tay nghề phục vụ trực tiếp cho sản xuất, kinh doanh và dịch vụ; góp phần nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo, gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm, phát triển kinh tế và đảm bảo an sinh xã hội.

2. Nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người dân, lực lượng lao động và cộng đồng doanh nghiệp về vai trò, tầm quan trọng của việc đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

3. Nâng cao năng lực quản lý nhà nước của các sở, ban, ngành, địa phương; phát huy vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp nhằm huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong việc nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển nhanh giáo dục nghề nghiệp, tạo đột phá về phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, có kỹ năng nghề đáp ứng yêu cầu đầy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

- Phần đầu đến năm 2030: Thu hút khoảng 50% học sinh trung học vào hệ thống giáo dục nghề nghiệp; đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho khoảng 50% lực lượng lao động; có 01 trường cao đẳng thuộc địa phương quản lý đạt trường chất lượng cao và tương đương trình độ các nước ASEAN-4; hệ thống ngành, nghề trọng điểm quốc gia trên địa bàn tỉnh được đầu tư đồng bộ, đáp ứng tổ chức đào

tạo tại trường cao đẳng chất lượng cao, trong đó 3 - 4 ngành, nghề, lĩnh vực có năng lực cạnh tranh vượt trội trong nước.

- Đến năm 2045: Đáp ứng nhu cầu nhân lực có kỹ năng nghề cao của nước phát triển, đạt trình độ tiên tiến của thế giới.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tổ chức nghiên cứu, học tập quán triệt Chỉ thị số 21-CT/TW

Các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức nghiên cứu, học tập quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 21-CT/TW, kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phù hợp với tình hình từng cơ quan, địa phương, đơn vị; xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp một cách đồng bộ, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm trong công tác đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, phù hợp với các nhiệm vụ tại Chỉ thị số 21-CT/TW và điều kiện thực tiễn của tỉnh.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp

- Các cấp ủy, chính quyền chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp về đổi mới, phát triển giáo dục nghề nghiệp là chủ trương lớn, nhất quán của Đảng, Nhà nước; là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, lâu dài; xác định vị trí, vai trò, tầm quan trọng của giáo dục nghề nghiệp trong phát triển kinh tế - xã hội, góp phần tạo việc làm bền vững cho người lao động và thế hệ trẻ; đồng thời, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của người học, gia đình và xã hội về ý nghĩa của việc học nghề, kỹ năng nghề trong tiếp cận việc làm, nâng cao thu nhập và cơ hội học tập suốt đời.

- Đa dạng hóa hình thức, phương thức tuyên truyền, đổi mới nội dung, lồng ghép phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước về công tác giáo dục nghề nghiệp. Huy động sự tham gia của xã hội trong thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp giáo dục nghề nghiệp, góp phần thực hiện thành công đột phá chiến lược về phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao.

3. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật giáo dục nghề nghiệp

- Rà soát các quy định quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp để kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, bảo đảm gắn với thị trường lao động theo hướng mở, liên thông, hiện đại, hội nhập và thích ứng. Tăng cường công tác hướng nghiệp trong giáo dục phổ thông, thực hiện tốt việc phân luồng, tăng tỷ lệ học sinh sau trung học cơ sở vào giáo dục nghề nghiệp; thực hiện vừa đào tạo nghề vừa dạy văn hóa tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, để học sinh tốt nghiệp vừa có bằng trung học phổ thông vừa có bằng nghề bảo đảm chất lượng, có điều kiện tham gia thị trường lao động và cơ hội tiếp tục học tập, nâng cao trình độ; có chính sách khuyến khích học sinh khá, giỏi vào hệ thống giáo dục nghề nghiệp.

- Tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề; đồng thời, đẩy mạnh công tác phổ cập nghề cho thanh niên, công nhân, nông

dân và người lao động thông qua các hình thức hỗ trợ phù hợp với tình hình thực tế địa phương. Tôn vinh người lao động có kỹ năng, tay nghề cao; ưu tiên đào tạo nghề cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, công an, thanh niên xung phong, người khuyết tật và các đối tượng yếu thế. Phát triển giáo dục nghề nghiệp ở nông thôn, vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa; ưu tiên quỹ đất sạch dành cho giáo dục nghề nghiệp. Khuyến khích phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư nhân và cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc địa phương quản lý theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm quy mô, cơ cấu và hợp lý về ngành, nghề, trình độ đào tạo, chuẩn hoá, hiện đại hóa, có phân tầng chất lượng, gắn với yêu cầu và xu hướng phát triển của thị trường lao động. Chú trọng các ngành, nghề, lĩnh vực đào tạo có thế mạnh gắn với nhu cầu thị trường lao động.

4. Đổi mới nội dung, chương trình, phương thức đào tạo bảo đảm “học đi đôi với hành”, nâng cấp và chuẩn hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện đào tạo

- Xây dựng, cập nhật chương trình đào tạo và thực hiện chuẩn đầu ra theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam có tham chiếu các chuẩn khu vực và quốc tế. Phát triển chương trình đào tạo các ngành, nghề mới và các chương trình đào tạo cho người lao động trong các doanh nghiệp theo hình thức vừa làm vừa học ở trình độ sơ cấp, trung cấp, cao đẳng.

- Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, người dạy nghề, chuyên gia cho các ngành, nghề trọng điểm; nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp theo hướng hiện đại, chất lượng cao, tiếp cận chuẩn của các nước tiên tiến. Chú trọng đào tạo kỹ năng nghề gắn với giáo dục đạo đức, lối sống, ý thức kỷ luật, kỹ năng mềm, tác phong công nghiệp, nâng cao trình độ ngoại ngữ, kỹ năng số cho người học; thường xuyên cập nhật, đào tạo lại cho lực lượng lao động nhằm nâng cao khả năng thích ứng với yêu cầu đổi mới công nghệ, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn,... Đổi mới việc đánh giá kiến thức, kỹ năng của người học, người lao động; phát triển hệ thống đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

- Nâng cao năng lực chuyển đổi số của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; đồng bộ hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý giáo dục nghề nghiệp từ cơ sở đào tạo đến cơ quan quản lý cấp huyện, cấp tỉnh theo cơ sở dữ liệu chung của quốc gia; đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia và tiêu chuẩn nghề theo các cấp độ, trình độ đào tạo phù hợp với công nghệ sản xuất của doanh nghiệp và yêu cầu của thị trường lao động.

5. Nâng cao hiệu quả liên kết, hợp tác về giáo dục nghề nghiệp giữa Nhà nước - nhà trường - doanh nghiệp

Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chủ động hợp tác đào tạo với doanh nghiệp, tăng thời gian đào tạo, thực hành trong doanh nghiệp. Khuyến khích doanh nghiệp

tham gia giáo dục nghề nghiệp từ khâu tuyển sinh, đào tạo đến sử dụng, thành lập các cơ sở thực hành tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động, gắn kết cung - cầu lao động với giáo dục nghề nghiệp. Định kỳ hằng năm tổ chức đối thoại “3 nhà”: Nhà nước - nhà trường - nhà doanh nghiệp để nâng cao chất lượng đào tạo nghề.

6. Tăng cường nguồn lực cho hoạt động giáo dục nghề nghiệp

Ưu tiên ngân sách Nhà nước cho giáo dục nghề nghiệp trong tổng chi ngân sách Nhà nước cho giáo dục và đào tạo tương xứng với vị trí, vai trò của giáo dục nghề nghiệp, nhất là đào tạo nhân lực chất lượng cao, các ngành, nghề trọng điểm, mũi nhọn. Chuyển nhanh cơ chế cấp phát ngân sách sang đặt hàng, giao nhiệm vụ để nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Đẩy mạnh xã hội hoá, hợp tác công - tư nhằm huy động và sử dụng hiệu quả nhiều nguồn lực phát triển giáo dục nghề nghiệp, nhất là đối với các ngành, lĩnh vực, địa bàn mà khu vực ngoài công lập có thể tham gia. Bảo đảm nguyên tắc bình đẳng đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập và ngoài công lập.

7. Đẩy mạnh hội nhập quốc tế về giáo dục nghề nghiệp

Tăng cường trao đổi thông tin, kinh nghiệm, hợp tác đào tạo, chuyên gia, nhà giáo, người học với các nước. Tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, mở rộng mô hình đào tạo nghề chất lượng cao thông qua hệ thống đào tạo của các nước tiên tiến; tiếp thu kinh nghiệm quốc tế về giáo dục nghề nghiệp; cập nhật kịp thời các tiêu chuẩn, công nghệ mới trong giáo dục nghề nghiệp. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các kỳ thi kỹ năng nghề quốc gia, khu vực và quốc tế.

8. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp

- củng cố, kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước của tỉnh về công tác giáo dục nghề nghiệp theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; phát huy vai trò của cán bộ, công chức, viên chức trong hoạt động đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác giáo dục nghề nghiệp; ưu tiên đào tạo, tập huấn cho cán bộ cấp xã.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát; định kỳ đánh giá, xếp loại chất lượng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong giám sát thực hiện công tác đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo, rà soát các cơ chế, chính sách để kịp thời sửa đổi, bổ sung, cụ thể hóa các quy định pháp luật có liên quan về giáo dục nghề nghiệp; đảm bảo tạo cơ sở pháp lý thống nhất, đồng bộ trong việc thực hiện và giám sát thực hiện Chỉ thị 21-CT/TW và Kế hoạch này.

2. Các cấp ủy, chính quyền, các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế tổ chức phổ biến, quán triệt và xây dựng kế hoạch cụ thể, sát thực tiễn, đảm bảo triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 21-CT/TW và Kế hoạch này.

3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW và Kế hoạch này; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả thực hiện.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực HĐND, lãnh đạo UBND tỉnh,
- Các ban của Tỉnh ủy, BCSĐ, đảng đoàn,
- Các thành ủy, huyện ủy, đảng ủy thuộc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, MTTQ, tổ chức CT-XH tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, XH1.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Trần Đức Quận

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 18/5/2023 của Chính phủ về “nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh phục hồi, tăng tốc phát triển du lịch hiệu quả, bền vững” trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

Thực hiện Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 18/5/2023 của Chính phủ về “nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh phục hồi, tăng tốc phát triển du lịch hiệu quả, bền vững” (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 82/NQ-CP), Quyết định số 1746/QĐ-BVHTTDL ngày 06/7/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 18/5/2023 của Chính phủ; Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 82/NQ-CP trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

1.1. Quán triệt, cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu tại Nghị quyết số 82/NQ-CP.

1.2. Xác định các nội dung, nhiệm vụ trọng tâm, cụ thể và giải pháp, lộ trình, phân công trách nhiệm cụ thể cho các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thành phố thuộc tỉnh và Hiệp hội Du lịch Lâm Đồng - Đà Lạt trong việc chủ trì và phối hợp thực hiện tốt Nghị quyết số 82/NQ-CP.

1.3. Gắn việc thực hiện Nghị quyết số 82/NQ-CP với các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; Nghị quyết số 103-NQ/CP ngày 06/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TW của Bộ Chính trị; Quyết định số 1685/QĐ-TTg ngày 05/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại ngành du lịch đáp ứng yêu cầu phát triển thành ngành kinh tế mũi nhọn”; Quyết định số 531/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050”; Nghị quyết số 01-NQ/DH ngày 03/11/2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI nhiệm kỳ 2020 - 2025; Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 25/7/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về phát triển du lịch chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 1453/KH-UBND ngày 28/02/2023 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TU.

2. Yêu cầu:

2.1. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh, UBND các huyện, thành phố trong tỉnh và Hiệp hội Du lịch Lâm Đồng - Đà Lạt xác định các nội dung, nhiệm vụ và giải pháp cụ thể gắn với vai trò, trách nhiệm của cơ quan, địa phương, đơn vị mình trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 82/NQ-CP.

2.2. Các cơ quan, địa phương, đơn vị và người đứng đầu chủ động căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp một cách đồng bộ, quyết liệt, sát với yêu cầu thực tế và phát huy hiệu quả để hoàn thành các mục tiêu đề ra; đẩy mạnh đôn đốc, kiểm tra, giám sát; định kỳ tổ chức sơ kết đánh giá tình hình và kết quả thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Phát triển ngành du lịch Lâm Đồng có trọng tâm, trọng điểm, với phương châm “*Sản phẩm đặc sắc - Dịch vụ chuyên nghiệp - Thủ tục thuận tiện, đơn giản - Giá cả cạnh tranh - Môi trường vệ sinh sạch, đẹp - Điểm đến an toàn, văn minh, thân thiện*”.

2. Phát triển ngành du lịch Lâm Đồng thực sự trở thành ngành kinh tế động lực, thuộc nhóm các địa phương có năng lực cạnh tranh du lịch hàng đầu Việt Nam.

3. Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành du lịch Lâm Đồng theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, chất lượng, bền vững.

4. Tăng cường thu hút đầu tư tại các khu du lịch quốc gia (hồ Tuyền Lâm, Dankia - Suối Vàng), các công trình trọng điểm về du lịch, các khu vực tiềm năng phát triển để hình thành các điểm đến mang đẳng cấp quốc gia và quốc tế.

5. Đẩy nhanh thực hiện chuyển đổi số, hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực du lịch. Phát triển nguồn nhân lực du lịch có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao, bảo đảm yêu cầu về số lượng và chất lượng, có trình độ ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

6. Phát triển đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, đặc biệt là hạ tầng giao thông, đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện Nghị quyết số 82-NQ/CP:

1.1. Các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc, Hiệp hội Du lịch Lâm Đồng - Đà Lạt nghiên cứu và tổ chức phổ biến Nghị quyết số 82/NQ-CP và kế hoạch này đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên, người lao động, các đơn vị kinh doanh du lịch - dịch vụ, nhân dân và du khách nhằm tạo sự đồng thuận, thống nhất, nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong công tác triển khai thực hiện; đồng thời, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh phục hồi, tăng tốc phát triển ngành du lịch của tỉnh trở thành ngành kinh tế động lực theo hướng chất lượng cao, có trọng tâm, trọng điểm và bền vững.

1.2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức quán triệt, phổ biến đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong ngành; có hình thức phù hợp nhằm tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong Nhân dân, du khách, đặc biệt là các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch về Nghị quyết số 82/NQ-CP, kế hoạch này và các nội dung có liên quan.

1.3. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc, Hiệp hội Du lịch Lâm Đồng - Đà Lạt xây dựng chương trình, kế hoạch chi tiết để triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 82/NQ-CP và cụ thể hóa kế hoạch này.

** Thời gian thực hiện và hoàn thành: trong Quý III/2023.*

2. Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành du lịch theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại và bền vững:

2.1. Triển khai thực hiện Đề án cơ cấu lại ngành du lịch Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đáp ứng với xu thế toàn cầu và thích ứng với những biến động kinh tế trong nước và thế giới; trong đó đặc biệt chú trọng đến việc cơ cấu lại thị trường khách du lịch.

2.2. Khảo sát, nghiên cứu thị trường, nắm bắt thị hiếu của khách du lịch, đặc biệt là thị trường khách du lịch có khả năng chi trả cao, nghỉ dưỡng dài ngày, đề xuất các chính sách phát triển phân khúc khách theo các sản phẩm chuyên đề mà Lâm Đồng có thế mạnh như: du lịch sinh thái, du lịch văn hóa, du lịch nghỉ dưỡng, kết hợp với chăm sóc sức khỏe, du lịch thể thao, du lịch mạo hiểm, du lịch canh nông, du lịch gắn với các ngành công nghiệp văn hóa (âm nhạc, hội họa, nhiếp ảnh, điện ảnh, MICE,...).

2.3. Tăng cường bảo vệ môi trường tự nhiên và môi trường xã hội tại các khu, điểm du lịch. Phát động phong trào xây dựng các điểm đến du lịch “*xanh, sạch, đẹp, an toàn, văn minh và thân thiện*”.

2.4. Thu hút các nhà đầu tư chiến lược phát triển các tổ hợp vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng, trung tâm du lịch quốc tế và các ngành dịch vụ hỗ trợ du lịch như hàng không, cơ sở lưu trú, trung tâm thương mại, dịch vụ bán lẻ để thúc đẩy chi tiêu của du khách.

2.5. Đẩy mạnh đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ du lịch, tăng cường liên kết ngành du lịch với các ngành khác nhằm tạo nên chuỗi cung ứng sản phẩm dịch vụ du lịch theo chuyên đề, phân khúc theo từng thị trường khách, đảm bảo tiêu chí chất lượng cao, bền vững, lấy nhu cầu trải nghiệm của du khách làm trung tâm.

2.6. Hiệp hội Du lịch Lâm Đồng - Đà Lạt phát huy vai trò trong hỗ trợ doanh nghiệp thành viên, đẩy mạnh kết nối, giúp các doanh nghiệp cùng nhau vượt qua khó khăn, chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững. Đổi mới mô hình kinh doanh, tái cấu trúc doanh nghiệp gắn với chuyển đổi số, đổi mới và sáng tạo; xây dựng hệ sinh thái du lịch, mô hình du lịch mới; nâng cao năng lực cạnh tranh; mở rộng thị trường.

3. Tạo thuận lợi thu hút khách du lịch đến Lâm Đồng:

3.1. Tăng cường cung cấp thông tin, quảng bá xúc tiến du lịch đến với thị

trường khách quốc tế, các thị trường khách nội địa tiềm năng.

3.2. Tạo thuận lợi cho du khách trong quá trình kiểm soát nhập cảnh, xuất cảnh tại Cảng hàng không Liên Khương, bảo đảm nhanh chóng, tiện lợi nhất cho khách quốc tế khi đến Lâm Đồng.

3.3. Tăng cường công tác vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 01/12/2021 của UBND tỉnh Lâm Đồng về thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 31/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đảm bảo an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong lĩnh vực du lịch trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Bảo đảm an toàn sức khỏe, tính mạng, tài sản của khách du lịch; ngăn chặn những hành vi nhằm thu lợi bất chính từ khách du lịch, những hành vi cạnh tranh không lành mạnh trong thị trường du lịch.

3.4. Tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho các hãng hàng không trong và ngoài nước mở đường bay đến Lâm Đồng, nâng cao năng lực điều hành, phục vụ tại Cảng hàng không Liên Khương; nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải, bảo đảm an toàn cho khách du lịch khi tham gia giao thông, sử dụng dịch vụ hỗ trợ tại sân bay.

3.5. Thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp kinh doanh, phục vụ khách du lịch lưu trú và trải nghiệm dịch vụ du lịch.

4. Tăng cường thu hút đầu tư phát triển du lịch có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào các khu du lịch quốc gia:

4.1. Triển khai có hiệu quả Đề án phát triển kinh tế đêm tại thành phố Đà Lạt theo Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 05/7/2023 của UBND tỉnh; xây dựng thí điểm và đưa vào hoạt động 02 mô hình tham quan, mua sắm, giải trí về đêm tại thành phố Bảo Lộc. Riêng đối với các huyện còn lại nghiên cứu lựa chọn triển khai thí điểm ít nhất 01 mô hình hình tham quan, mua sắm, giải trí về đêm tại địa phương.

4.2. Tăng cường công tác thống kê du lịch; phối hợp triển khai thực hiện điều tra thông tin khách du lịch, điều tra chỉ tiêu khách du lịch, khách quốc tế đến Việt Nam theo Quyết định số 03/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

4.3. Hoàn thành đầu tư và đưa vào khai thác các công trình, dự án du lịch đã chấp thuận trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn 2022 - 2025, đặc biệt là tại Khu du lịch quốc gia hồ Tuyền Lâm. Hoàn thiện thủ tục để thu hút đầu tư vào Khu du lịch quốc gia Đankia - Suối Vàng, Khu du lịch hồ Prenn, Khu du lịch núi Sa Pung và một số địa điểm có tiềm năng khai thác du lịch trên địa bàn tỉnh.

4.4. Tập trung thực hiện quy hoạch các khu vực có tiềm năng về du lịch; trong đó, tập trung triển khai có hiệu quả Quy hoạch tỉnh Lâm Đồng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, điều chỉnh Quy hoạch chung Khu du lịch quốc gia hồ Tuyền Lâm, Quy hoạch chung thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận

đến năm 2045; Bám sát thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 25/7/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về phát triển du lịch chất lượng cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

4.5. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chương trình liên kết phát triển du lịch đã ký kết với các địa phương trong nước và quốc tế. Chủ động, tích cực tham gia các chương trình liên kết phát triển du lịch liên địa phương, liên vùng mới theo đề xuất của các địa phương.

5. Phát triển sản phẩm và truyền thông, quảng bá, xúc tiến du lịch:

5.1. Phát triển, làm mới loại hình, dịch vụ du lịch đa dạng, độc đáo trên cơ sở tiềm năng, lợi thế cạnh tranh, gắn với phát huy giá trị di sản và bản sắc văn hóa dân tộc tại địa phương.

5.2. Tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao và du lịch mang tầm quốc gia và quốc tế để thu hút khách du lịch đến Lâm Đồng.

5.3. Xây dựng cơ sở dữ liệu thị trường khách du lịch quốc tế; đổi mới phương thức, công cụ, ứng dụng công nghệ số trong xúc tiến du lịch; phát huy sức mạnh của truyền thông và tăng cường quảng bá trên mạng xã hội. Tổ chức xúc tiến du lịch có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp định hướng phát triển sản phẩm, thương hiệu du lịch trên cơ sở kết quả nghiên cứu, dự báo thị trường.

5.4. Triển khai hiệu quả Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 (theo Quyết định số 922/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ) trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

5.5. Nghiên cứu, hình thành, phát triển mỗi địa phương một sản phẩm du lịch đặc trưng, một điểm đến tiêu biểu. Phát triển các sản phẩm du lịch chủ đạo như: Du lịch sinh thái gắn với tham quan, văn hóa (bao gồm văn hóa bản địa, kiến trúc đặc thù, du lịch tâm linh; văn hóa, văn nghệ đường phố,...); du lịch nghỉ dưỡng, giải trí; du lịch thể thao mạo hiểm; du lịch gôn (golf); du lịch canh nông gắn với quảng bá, tiêu thụ nông sản và sản phẩm OCOP của địa phương nhằm tạo ra sản phẩm du lịch đặc trưng của tỉnh. Hỗ trợ nghiên cứu và sản xuất sản phẩm sản phẩm đặc sản của địa phương; sản phẩm tiêu thủ công nghiệp gắn với phát triển làng nghề phục vụ du lịch.

5.6. Đổi mới phương thức, công cụ, ứng dụng công nghệ số trong xúc tiến du lịch; phát huy sức mạnh của truyền thông và tăng cường quảng bá trên mạng xã hội. Tổ chức xúc tiến du lịch có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp định hướng phát triển sản phẩm, thương hiệu du lịch trên cơ sở kết quả nghiên cứu, dự báo thị trường. Tiếp tục mở rộng, đa dạng hóa thị trường có khả năng tăng trưởng nhanh, có nguồn khách lớn, có mức chi tiêu cao và lưu trú dài ngày; đẩy mạnh xã hội hóa công tác quảng bá, xúc tiến du lịch, tận dụng sự hỗ trợ của các cơ quan trung ương trong hoạt động xúc tiến du lịch.

6. Hỗ trợ doanh nghiệp du lịch:

6.1. Phối hợp thực hiện hỗ trợ nhóm khách hàng “cơ sở lưu trú du lịch” áp dụng giá bán lẻ điện ngang bằng giá bán lẻ điện cho khách hàng sản xuất khi có

hướng dẫn cụ thể của Bộ Công Thương.

6.2. Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch nghiên cứu các chính sách kích cầu, gói hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh du lịch tiếp cận các nguồn vốn, gói kích cầu, trình cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành phù hợp với tình hình thực tiễn trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

6.3. Nghiên cứu, đề xuất gói hỗ trợ ưu đãi tín dụng, tạo điều kiện hỗ trợ doanh nghiệp du lịch tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi.

6.4. Hiệp hội Du lịch Lâm Đồng - Đà Lạt phát huy vai trò nòng cốt, hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển và cạnh tranh lành mạnh, làm giàu chính đáng, tuân thủ đúng pháp luật và các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước. Kịp thời phát hiện, tổng hợp ý kiến và đề xuất, kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, địa phương giải quyết khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp du lịch.

7. Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực:

7.1. Các cơ sở đào tạo về du lịch trên địa bàn tỉnh đa dạng các hình thức đào tạo; chú trọng đào tạo và nâng cao kỹ năng nghề du lịch và năng lực quản lý du lịch, đủ điều kiện tham gia vào chuỗi cung ứng du lịch toàn cầu. Tăng cường liên kết hợp tác giữa doanh nghiệp và các trường đào tạo trong đào tạo nhân lực du lịch.

7.2. Xây dựng cơ chế hỗ trợ năng lực các cơ sở đào tạo nghề du lịch; triển khai chương trình, đề án hỗ trợ nâng cao kỹ năng nghiệp vụ lao động nghề du lịch trên địa bàn tỉnh.

7.3. Xây dựng và ban hành chính sách thu hút nguồn nhân lực cho địa phương; hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng. Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân, cộng đồng dân cư tại các khu du lịch nâng cao ý thức trách nhiệm, thái độ ứng xử văn minh. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cho cộng đồng tham gia phục vụ du lịch.

7.4. Khuyến khích, vận động các doanh nghiệp du lịch trên địa bàn tỉnh chủ động nâng cao năng lực quản trị, thực hiện tốt văn hóa doanh nhân. Thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với người lao động, quan tâm xây dựng môi trường lao động an toàn, thân thiện, hài hòa và bền vững; nhân viên cởi mở, vui vẻ, lịch sự, mến khách; tham gia đào tạo nhân lực ngành du lịch nâng cao năng lực quản trị, thực hiện tốt văn hóa doanh nhân thông qua phương thức đối tác công - tư (PPP).

8. Đẩy nhanh thực hiện chuyển đổi số, thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực du lịch:

8.1. Hoàn thành việc số hóa toàn bộ các dữ liệu về du lịch, hướng dẫn viên du lịch, doanh nghiệp lữ hành, hệ thống các cơ sở: lưu trú du lịch, ăn uống, vui chơi giải trí, mua sắm du lịch, tham quan du lịch... trong toàn tỉnh. Hình thành hệ thống thông tin số về khu, điểm du lịch, cơ sở dịch vụ du lịch và khách du lịch. Hoàn thành số hóa thông tin, dữ liệu các di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn tỉnh phục vụ du lịch.

8.2. Sử dụng, phát triển các ứng dụng trên thiết bị di động cung cấp thông tin cho khách du lịch tại các địa bàn du lịch trọng điểm, trong đó có các thông tin về điểm đến, sản phẩm dịch vụ du lịch, thuyết minh du lịch dịch tự động bằng một số ngoại ngữ phổ biến.

8.3. Thúc đẩy ứng dụng trí tuệ nhân tạo, trợ lý du lịch ảo và các công nghệ tiên tiến trong xúc tiến, quảng bá du lịch.

(Chi tiết các nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục đính kèm)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc và Hiệp hội Du lịch Lâm Đồng - Đà Lạt kịp thời tham mưu, đề xuất, kiến nghị UBND tỉnh thực hiện có hiệu quả kế hoạch này. Định kỳ hàng năm, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh sơ kết đánh giá tình hình triển khai và kết quả thực hiện kế hoạch.

2. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc:

2.1. Xây dựng kế hoạch thực hiện theo lĩnh vực được giao quản lý, nhiệm vụ được phân công để triển khai thực hiện Nghị quyết và kế hoạch này nhằm đẩy nhanh phục hồi, phát triển du lịch hiệu quả, bền vững.

2.2. Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

2.3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp cần sửa đổi, bổ sung các nội dung cụ thể tại kế hoạch này; các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc và Hiệp hội Du lịch Lâm Đồng - Đà Lạt chủ động đề xuất, gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định. lu

Nơi nhận:

- TT TU, TT HĐND tỉnh (B/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Du lịch quốc gia Việt Nam (B/c);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- UBMTTQVN, các đoàn thể CT- XII tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- Đài PTTH, Báo Lâm Đồng;
- Hiệp hội du lịch Lâm Đồng - Đà Lạt;
- Cảng hàng không Liên Khương;
- UBND các huyện, thành phố;
- Công TTTT tỉnh;
- LĐVP;
- Lưu: VT, VX₂.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm S



PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP
(Kèm theo Kế hoạch số **6305** /KH-UBND ngày **20/7/2023** của UBND tỉnh Lâm Đồng)

STT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
I	Công tác tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện Nghị quyết số 82-NQ/CP					
1	Tổ chức tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết số 82-NQ/TU và Kế hoạch này đến các tổ chức, cá nhân liên quan trong ngành du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành, đoàn thể, địa phương	Quý III/2023	Quý III/2023	Văn bản hướng dẫn, hình thức khác.
2	Tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 82-NQ/TU và Kế hoạch này trên các phương tiện thông tin đại chúng.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở VH,TT&DL, các cơ quan thông tấn báo chí.	Quý III/2023	Quý III/2023	Tác phẩm báo chí, truyền thông
3	Xây dựng kế hoạch triển khai tuyên truyền và thực hiện Nghị quyết số 82-NQ/TU	Các sở, ngành, địa phương		Quý III/2023	Quý III/2023	Văn bản, hình thức khác
II	Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành du lịch theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại và bền vững					
1	Đề án cơ cấu lại ngành du lịch Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	2023	2023	Quyết định ban hành đề án
2	Khảo sát, nghiên cứu thị trường khách du lịch, đề xuất các chính sách phát triển phân khúc khách theo các sản phẩm chuyên đề mà Lâm Đồng có thể mạnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Trung tâm xúc tiến ĐTTM&DL;UBND các huyện, thành phố; Hiệp hội Du lịch Lâm Đồng - Đà Lạt; các doanh nghiệp du lịch	Quý IV/2023	2024	Đề xuất cơ chế chính sách
3	Phát động phong trào xây dựng các điểm đến du lịch "xanh, sạch, đẹp, an	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	UBND các huyện, thành phố; Hiệp hội Du lịch Lâm Đồng - Đà	2024	2024	Hình thành các điểm đến du lịch "xanh, sạch, đẹp, an toàn,

	toàn, văn minh và thân thiện”.	
4	Thu hút các nhà đầu tư chiến lược, phát triển các tổ hợp vui chơi, nghỉ dưỡng, trung tâm du lịch quốc tế và các ngành dịch vụ hỗ trợ du lịch như hàng không, cơ sở lưu trú, trung tâm thương mại, dịch vụ bán lẻ để thúc đẩy chỉ tiêu của du khách.	Sở Kế hoạch và Đầu tư
5	Đẩy mạnh đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ du lịch, tăng cường liên kết ngành du lịch với các ngành khác nhằm tạo nên chuỗi cung ứng sản phẩm dịch vụ du lịch theo chuyên đề	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
6	Đổi mới mô hình kinh doanh, tái cấu trúc doanh nghiệp gắn với chuyển đổi số, đổi mới và sáng tạo; xây dựng hệ sinh thái du lịch, mô hình du lịch mới; nâng cao năng lực cạnh tranh; mở rộng thị trường.	Hiệp hội Du lịch Lâm Đồng - Đà Lạt
III	Tiếp tục tạo thuận lợi thu hút khách du lịch đến Lâm Đồng	
1	Tăng cường công tác cung cấp thông tin, quảng bá xúc tiến du lịch đến với thị trường khách quốc tế.	Trung tâm xúc tiến DTTM&DL tỉnh Lâm Đồng

Lạt; các doanh nghiệp du lịch			văn minh và thân thiện”
Các sở, ban, ngành; UBND các huyện và thành phố	Hàng năm	Hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu UBND tỉnh ban hành danh mục dự án thu hút đầu tư (trong đó có lĩnh vực du lịch). - Đề xuất chủ trương đầu tư để lựa chọn nhà đầu tư đối với các dự án du lịch đủ điều kiện.
UBND các huyện, thành phố; Hiệp hội Du lịch Lâm Đồng - Đà Lạt	Hàng năm	Hàng năm	Hình thành các chuỗi cung ứng sản phẩm dịch vụ du lịch
Sở VH,TT&DL; UBND các huyện, thành phố; các doanh nghiệp kinh doanh du lịch	Hàng năm	Hàng năm	01 - 03 mô hình mới
Sở VH,TT&DL; UBND các huyện và thành phố; Hiệp hội Du lịch Lâm Đồng - Đà Lạt	Hàng năm	Hàng năm	Ban hành kế hoạch và tổ chức các hoạt động quảng bá xúc tiến tại các thị trường quốc tế trọng điểm.

2	Tạo thuận lợi trong kiểm soát nhập cảnh, xuất cảnh tại Cảng hàng không Liên Khương, bảo đảm nhanh chóng, tiện lợi nhất cho khách quốc tế khi đến Lâm Đồng.	Công an tỉnh Lâm Đồng
3	Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 01/12/2021 của UBND tỉnh Lâm Đồng về thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 31/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đảm bảo an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong lĩnh vực du lịch trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Bảo đảm an toàn sức khỏe, tính mạng, tài sản của khách du lịch, ngăn chặn những hành vi nhằm thu lợi bất chính từ khách du lịch.	Công an tỉnh Lâm Đồng
4	Nâng cao năng lực điều hành, phục vụ tại Cảng hàng không Liên Khương; nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải, bảo đảm an toàn cho khách du lịch khi tham gia giao thông, sử dụng dịch vụ hỗ trợ tại sân bay.	Cảng hàng không Liên Khương
5	Thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố

Cảng hàng không Liên Khương	Hàng năm	Hàng năm	Cải tiến quy trình kiểm soát nhập cảnh, xuất cảnh nhanh chóng, tiện lợi
Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; các tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch	Hàng năm	Hàng năm	Theo kế hoạch đề ra
Sở Giao thông Vận tải	Hàng năm	Hàng năm	Xúc tiến hình thành thêm các chuyến bay nội địa, quốc tế mới đến Lâm Đồng; chất lượng dịch vụ vận tải tại Cảng hàng không Liên Khương được đảm bảo
	Hàng năm	Hàng năm	Theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 112/5/2020 của Chính phủ

IV	Tăng cường thu hút đầu tư phát triển du lịch có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào các khu du lịch quốc gia					
1	Xây dựng thi điểm và đưa vào hoạt động các mô hình kinh tế đêm tại thành phố Bảo Lộc, Đà Lạt và các huyện.	UBND các huyện, thành phố	Các sở, ban, ngành	2023	2025	Theo Kế hoạch thi điểm mô hình kinh tế ban đêm tại thành phố Đà Lạt. Thành phố Bảo Lộc có 02 mô hình và mỗi huyện có 01 mô hình tham quan, mua sắm, giải trí về đêm.
2	Tăng cường công tác thống kê du lịch; phối hợp triển khai thực hiện điều tra thông tin khách du lịch, điều tra chi tiêu khách du lịch, khách quốc tế đến Việt Nam theo Quyết định số 03/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.	Cục Thống kê	Sở VH,TT&DL; UBND các huyện, thành phố; Hiệp hội Du lịch Lâm Đồng - Đà Lạt; các doanh nghiệp kinh doanh du lịch	Hàng năm	Hàng năm	Theo Quyết định số 03/2023.QĐ-TTg
3	Hoàn thành đầu tư và đưa vào khai thác các công trình du lịch trọng điểm theo Quy hoạch tỉnh Lâm Đồng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050: Khu du lịch quốc gia Đankia - Suối Vàng, Khu du lịch hồ Prenn, Khu du lịch núi Sa Pung và một số dự án du lịch lớn trên địa bàn tỉnh thu hút đầu tư trong giai đoạn 2022 - 2025.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố; nhà đầu tư.	2023	Hàng năm	Đôn đốc các dự án hoàn thành đúng tiến độ được duyệt và đưa vào khai thác kinh doanh
4	Quy hoạch các khu vực có tiềm năng về du lịch; trong đó, chú trọng các khu vực đã được UBND tỉnh chấp thuận cho các địa phương, đơn vị nghiên cứu lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết (từ kinh phí ngân sách hoặc kinh phí tài trợ).	Sở Xây dựng	Các sở, ban ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	2023	Hàng năm	Đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết

5	Triển khai có hiệu quả các chương trình liên kết phát triển du lịch đã ký kết với các địa phương trong nước và quốc tế.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Trung tâm xúc tiến ĐTTM&DL; Hiệp hội Du lịch Lâm Đồng - Đà Lạt; các doanh nghiệp kinh doanh du lịch	Hàng năm	Hàng năm	Triển khai các chương trình; sơ kết, tổng kết đánh giá hiệu quả các chương trình liên kết đã ký kết
V Phát triển sản phẩm và truyền thông, quảng bá, xúc tiến du lịch						
1	Phát triển, làm mới loại hình, dịch vụ du lịch đa dạng, độc đáo trên cơ sở tiềm năng, lợi thế cạnh tranh, gắn với phát huy giá trị di sản và bản sắc văn hóa dân tộc tại địa phương.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	UBND các huyện, thành phố; Hiệp hội Du lịch Lâm Đồng - Đà Lạt; các doanh nghiệp kinh doanh du lịch	Hàng năm	Hàng năm	Hình thành từ 1-2 loại hình sản phẩm dịch vụ du lịch mới
2	Tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao và du lịch mang tầm quốc gia và quốc tế để thu hút khách du lịch đến Lâm Đồng.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	UBND các huyện, thành phố; Hiệp hội Du lịch Lâm Đồng - Đà Lạt; các doanh nghiệp kinh doanh du lịch	Hàng năm	Hàng năm	Theo kế hoạch được phê duyệt
3	Xây dựng cơ sở dữ liệu thị trường khách du lịch quốc tế; đổi mới phương thức, công cụ, ứng dụng công nghệ số trong xúc tiến du lịch; phát huy sức mạnh của truyền thông và tăng cường quảng bá trên mạng xã hội.	Trung tâm xúc tiến ĐTTM&DL tỉnh Lâm Đồng	Sở VH,TT&DL; UBND các huyện, thành phố; Hiệp hội Du lịch Lâm Đồng - Đà Lạt; các doanh nghiệp kinh doanh du lịch	Hàng năm	Hàng năm	Hình thành cơ sở dữ liệu về thị trường khách du lịch quốc tế
4	Triển khai hiệu quả Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 922/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.	Sở Nông nghiệp & PTNT	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; Hiệp hội Du lịch Lâm Đồng - Đà Lạt	Hàng năm	Hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định ban hành kế hoạch của UBND tỉnh - Triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo kế hoạch

5	<p>Nghiên cứu, hình thành, phát triển mỗi địa phương một sản phẩm du lịch đặc trưng, một điểm đến tiêu biểu. Phát triển các sản phẩm du lịch chủ đạo như: Du lịch sinh thái gắn với tham quan, văn hóa (<i>bao gồm văn hóa bản địa, kiến trúc đặc thù, du lịch tâm linh, văn hóa, văn nghệ đường phố, ...</i>); du lịch nghỉ dưỡng, giải trí; du lịch thể thao mạo hiểm; du lịch gôn (golf); du lịch canh nông gắn với quảng bá, tiêu thụ nông sản và sản phẩm OCOP của địa phương nhằm tạo ra sản phẩm du lịch đặc trưng của tỉnh. Hỗ trợ nghiên cứu và sản xuất sản phẩm tiêu thụ công nghiệp phục vụ du lịch, sản phẩm đặc sản của địa phương.</p>	UBND các huyện, thành phố
6	<p>Đổi mới phương thức, công cụ, ứng dụng công nghệ số trong xúc tiến du lịch; phát huy sức mạnh của truyền thông và tăng cường quảng bá trên mạng xã hội. Tổ chức xúc tiến du lịch có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp định hướng phát triển sản phẩm, thương hiệu du lịch trên cơ sở kết quả nghiên cứu, dự báo thị trường. Tiếp tục mở rộng, đa dạng hóa thị trường có khả năng tăng trưởng nhanh, có nguồn khách lớn, có mức chi tiêu cao và lưu trú dài ngày; đẩy mạnh xã hội hóa xúc tiến du lịch, huy động sự hợp tác của các cơ quan trung ương trong hoạt động xúc tiến du lịch.</p>	Trung tâm XHTDTM&DL, tỉnh Lâm Đồng

Sở VH,TT&DL; Hiệp hội Du lịch Lâm Đồng - Đà Lạt	2024	2025	Mỗi địa phương hình thành, phát triển 1 điểm đến, 1 sản phẩm du lịch, đặc trưng của địa phương
Sở VH,TT&DL; Hiệp hội Du lịch Lâm Đồng - Đà Lạt	2024	2025	Các sản phẩm mới xúc tiến du lịch; khai thác các thị trường mới, tiềm năng; góp phần đảm bảo chi tiêu khách du lịch hàng năm

VI	Hỗ trợ doanh nghiệp du lịch					
1	Phối hợp thực hiện hỗ trợ nhóm khách hàng “cơ sở lưu trú du lịch” áp dụng giá bán lẻ điện ngang bằng giá bán lẻ điện cho khách hàng sản xuất khi được Bộ Công Thương ban hành.	Sở Công Thương	UBND các huyện, thành phố Công ty CP Điện lực Lâm Đồng	Hàng năm	Hàng năm	Theo Kế hoạch của Bộ Công Thương
2	Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch nghiên cứu các chính sách kích cầu, gói hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh du lịch tiếp cận các nguồn vốn, gói kích cầu, trình cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành phù hợp với tình hình mới.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố; Hiệp hội Du lịch Lâm Đồng - Đà Lạt	Hàng năm	Hàng năm	Theo Kế hoạch của Bộ VH,TT&DL
3	Nghiên cứu, đề xuất gói hỗ trợ ưu đãi tín dụng, tạo điều kiện hỗ trợ doanh nghiệp du lịch tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi.	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố; Hiệp hội Du lịch Lâm Đồng - Đà Lạt		Hàng năm	Hàng năm	Có các gói hỗ trợ ưu đãi tín dụng dành cho doanh nghiệp du lịch
4	Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển và cạnh tranh lành mạnh, làm giàu chính đáng, tuân thủ đúng pháp luật và các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước. Phát hiện, tổng hợp ý kiến và đề xuất, kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, địa phương giải quyết khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp du lịch.	Hiệp hội Du lịch Lâm Đồng - Đà Lạt	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	Hàng năm	Hàng năm	Môi trường kinh doanh du lịch được đảm bảo

VII	Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực					
1	Các cơ sở đào tạo về du lịch trên địa bàn tỉnh đa dạng các hình thức đào tạo; Tăng cường liên kết hợp tác giữa doanh nghiệp và các trường đào tạo trong đào tạo nhân lực du lịch.	Các cơ sở đào tạo chuyên ngành du lịch trên địa bàn tỉnh	Hiệp hội Du lịch Lâm Đồng - Đà Lạt	Hàng năm	Hàng năm	Hình thành các mô hình liên kết hợp tác đào tạo giữa các doanh nghiệp và các trường đào tạo
2	Xây dựng cơ chế hỗ trợ năng lực các cơ sở đào tạo nghề du lịch; triển khai chương trình, đề án hỗ trợ nâng cao kỹ năng nghiệp vụ lao động nghề du lịch trên địa bàn tỉnh.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố; Hiệp hội Du lịch Lâm Đồng - Đà Lạt	Hàng năm	Hàng năm	Đề xuất các cơ chế chính sách; quyết định ban hành các chương trình, đề án
3	Xây dựng và ban hành chính sách thu hút nguồn nhân lực cho địa phương; hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cho cộng đồng tham gia phục vụ du lịch.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố; Hiệp hội Du lịch Lâm Đồng - Đà Lạt	2023	2025	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định ban hành chính sách thu hút nguồn nhân lực cho địa phương. - Hình thành 2-3 mô hình phát triển du lịch cộng đồng. - Chất lượng nguồn nhân lực du lịch được nâng cao
4	Khuyến khích, vận động các doanh nghiệp du lịch chủ động nâng cao năng lực quản trị, thực hiện tốt văn hóa doanh nhân. Thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với người lao động, quan tâm xây dựng môi trường lao động an toàn, thân thiện, hài hòa và bền vững; nhân viên cởi mở, vui vẻ, lịch sự, mến khách; đào tạo nhân lực ngành du lịch.	Hiệp hội Du lịch Lâm Đồng - Đà Lạt	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	Hàng năm	Hàng năm	Môi trường kinh doanh du lịch được đảm bảo

VIII	Đẩy nhanh thực hiện chuyển đổi số, thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực du lịch					
1	Số hóa dữ liệu ngành du lịch và tài nguyên du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban ngành, địa phương	2023	Hàng năm	Đạt mục tiêu theo từng giai đoạn của kế hoạch
2	Thực hiện chuyển đổi số trong kinh doanh phát triển du lịch và hỗ trợ du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban ngành, địa phương	2023	Hàng năm	Đạt mục tiêu theo từng giai đoạn của kế hoạch